

NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG

Học sinh ôn tập từ bài 10 đến bài 16 trong chương trình bộ môn Tin Học 6

Câu 1: Sơ đồ tư duy là gì?

- A. Một sơ đồ trình bày thông tin trực quan bằng cách sử dụng từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, các đường nối để thể hiện các khái niệm và ý tưởng.
- B. Văn bản của một vở kịch, bộ phim hoặc chương trình phát sóng,
- C. Bản vẽ kiến trúc một ngôi nhà.
- D. Một sơ đồ hướng dẫn đường đi.

Câu 2: Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành:

- A. tiêu đề, đoạn văn.
- B. chủ đề chính, chủ đề nhánh,
- C. mở bài, thân bài, kết luận.
- D. chương, bài, mục.

Câu 3: Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:

- A. Bút, giấy, mực.
- B. Phần mềm máy tính.
- C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc,...
- D. Con người, đồ vật, khung cảnh,...

Câu 4: Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?

- A. Khó sắp xếp, bố trí nội dung.
- B. Hạn chế khả năng sáng tạo.
- C. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm.
- D. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người

Câu 5: Phát biểu nào **không** phải là ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính?

- A. Có thể sắp xếp, bố trí với không gian mở rộng, dễ dàng sửa chữa, thêm bớt nội dung.
- B. Có thể chia sẻ được cho nhiều người.
- C. Có thể làm ở bất cứ đâu, không cần công cụ hỗ trợ.
- D. Có thể kết hợp và chia sẻ để sử dụng cho các phần mềm máy tính khác.

Câu 6: Các phần văn bản được phân cách nhau bởi dấu ngắt đoạn được gọi là:

- A. Dòng.
- B. Trang.
- C. Đoạn.
- D. Câu.

Câu 7: Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?

- A. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng.
- B. Chọn chữ màu xanh.
- C. Căn giữa đoạn văn bản.
- D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

Câu 8: Việc phải làm đầu tiên khi muốn thiết lập định dạng cho một đoạn văn bản là:

- A. Vào thẻ Home, chọn nhóm lệnh Paragraph.
- B. Cần phải chọn toàn bộ đoạn văn bản.
- C. Đưa con trỏ soạn thảo vào vị trí bất kì trong đoạn văn bản.
- D. Nhấn phím Enter.

Câu 9: Để đặt hướng cho trang văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh:

A. Orientation. B. Size. c. Margins. D. Columns.

Câu 10: Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2019, lệnh Portrait dùng để

A. chọn hướng trang đứng. B. chọn hướng trang ngang.
C. chọn lề trang. D. chọn lề đoạn văn bản.

Câu 11: Phát biểu nào trong các phát biểu sau là sai?

A. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng.
B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn.
C. Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số.
D. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kê, điều tra, khảo sát,...

Câu 12: Nội dung của các ô trong bảng có thể chứa:

A. Kí tự (chữ, số, kí hiệu,...). B. Hình ảnh. C. Bảng. D. Cả A, B, C.

Câu 13: Sử dụng lệnh Insert/Table rồi dùng chuột kéo thả để chọn số cột và số hàng thì số cột, số hàng tối đa có thể tạo được là:

A. 10 cột, 10 hàng. B. 10 cột, 8 hàng.
c. 8 cột, 8 hàng. D. 8 cột, 10 hàng.

Câu 14: Để chèn một bảng có 30 hàng và 10 cột, em sử dụng thao tác nào?

A. Chọn lệnh Insert/Table, kéo thả chuột chọn 30 hàng, 10 cột.
B. Chọn lệnh Insert/Table/Table Tools, nhập 30 hàng, 10 cột.
C. Chọn lệnh Insert/Table/Insert Table, nhập 30 hàng, 10 cột.
D. Chọn lệnh Table Tools/Layout, nhập 30 hàng, 10 cột.

Câu 15: Cách di chuyển con trỏ soạn thảo trong bảng là:

A. Chỉ sử dụng các phím mũi tên trên bàn phím.
B. Chỉ sử dụng chuột.
C. Sử dụng thanh cuộn ngang, dọc.
D. Có thể sử dụng chuột, phím Tab hoặc các phím mũi tên trên bàn phím.

Câu 16: Lệnh Find được sử dụng khi nào?

A. Khi muốn định dạng chữ in nghiêng cho một đoạn văn bản.
B. Khi muốn tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản.
C. Khi muốn thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản.
D. Khi cần thay đổi phong chữ của văn bản.

Câu 17: Khi sử dụng hộp thoại "Find and Replace", nếu tìm được một từ mà chúng ta không muốn thay thế, chúng ta có thể bỏ qua từ đó bằng cách chọn lệnh nào?

A. Replace All. B. Replace C. Find Next. D. Cancel.

Câu 18: Bạn An đang viết về đặc sản cốm Làng Vòng để giới thiệu Âm thực Hà Nội cho các bạn ở Tuyên Quang. Tuy nhiên, bạn muốn sửa lại văn bản, thay thế tất cả các từ "món ngon" bằng từ "đặc sản". Bạn sẽ sử dụng lệnh nào trong hộp thoại "Find and Replace"?

A. Replace All. B. Replace. C. Find Next. D. Cancel.

Câu 19: Thuật toán là gì?

A. Các mô hình và xu hướng được sử dụng để giải quyết vấn đề.
B. Một dãy các chỉ dẫn từng bước để giải quyết vấn đề.
C. Một ngôn ngữ lập trình.

D. Một thiết bị phần cứng lưu trữ dữ liệu.

Câu 20: Thuật toán có thể được mô tả theo hai cách nào?

A. Sử dụng các biến và dữ liệu.

B. Sử dụng đầu vào và đầu ra.

C. Sử dụng ngôn ngữ tự nhiên và sơ đồ khối.

D. Sử dụng phần mềm và phần cứng.

Câu 21: Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Mỗi bài toán chỉ có duy nhất một thuật toán để giải.

B. Trình tự thực hiện các bước trong thuật toán không quan trọng.

C. Trong thuật toán, với dữ liệu đầu vào luôn xác định được kết quả đầu ra.

D. Một thuật toán có thể không có đầu vào và đầu ra.

Câu 22: Bạn Tuấn nghĩ về những công việc sẽ thực hiện sau khi thức dậy vào buổi sáng. Bạn ấy viết một thuật toán bằng cách ghi ra từng bước, từng bước một. Bước đầu tiên bạn ấy viết ra là: "Thức dậy". Em hãy cho biết bước tiếp theo là gì?

A. Đánh răng.

B. Thay quần áo.

C. Đi tắm.

D. Ra khỏi giường.

Câu 23: Cấu trúc tuần tự là gì?

A. Là cấu trúc xác định thứ tự dữ liệu được lưu trữ.

B. Là cấu trúc xác định thứ tự các bước được thực hiện.

C. Là cấu trúc lựa chọn bước thực hiện tiếp theo.

D. Là cấu trúc xác định số lần lặp lại một số bước của thuật toán.

Câu 24: Ba cấu trúc điều khiển cơ bản để mô tả thuật toán là gì?

A. Tuần tự, rẽ nhánh và lặp.

B. Tuần tự, rẽ nhánh và gán.

C. Rẽ nhánh, lặp và gán.

D. Tuần tự, lặp và gán.

Câu 25: Cấu trúc rẽ nhánh có mấy loại?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 26: Câu sau đây sai khi nói về vai trò của mũi tên trong sơ đồ khối của thuật toán?

A. Hướng mũi tên cho thấy hướng đi trong sơ đồ khối

B. Mũi tên được sử dụng để chỉ hướng thực hiện tiếp theo.

C. Mũi tên được sử dụng chỉ để kết nối các hình khối trong sơ đồ khối.

D. Cả A và B đều đúng

Câu 27: Em hãy tìm đầu vào, đầu ra của thuật toán tìm ước chung lớn nhất của 2 số tự nhiên a và b.

A. Đầu vào là a và b, Đầu ra là ước chung của a và b

B. Đầu vào là a và b, Đầu ra là ước chung lớn nhất của a và b

C. Đầu vào là ước chung của a và b, Đầu ra là a và b

D. Đầu vào là a và b, Đầu ra là ước của a và ước của b.

Câu 28: Dữ liệu của đầu ra của bài toán tìm trung bình cộng của 3 số $a = 4$, $b = 8$, $c = 12$ là

A. 24

B. 12

C. 8

D. 4

Câu 29: Sơ đồ tư duy giúp chúng ta?

A. Ghi nhớ tốt hơn

B. Sáng tạo hơn

C. Nhìn thấy bức tranh tổng thể

D. Tất cả các đáp án đều đúng.

Câu 30: Muốn xóa một bảng sau khi chọn bảng cần xóa, em chọn lệnh nào sau đây?

- A. Delete/ Table
- C. Delete/ Columns


- B. Insert/Table
- D. Insert/ Rows

Câu 31: Nút lệnh bên  dùng để làm gì?


- A. Căn thẳng lề 2 bên
- B. Căn thẳng lề phải
- C. Căn thẳng lề trái
- D. Căn giữa

Câu 32: Nút lệnh  dùng làm gì?

- A. Căn thẳng giữa
- B. Căn thẳng lề trái
- C. Căn thẳng lề phải
- D. Thay đổi khoảng cách các dòng trong đoạn, giữa các đoạn.

Câu 33: Nút lệnh  dùng để làm gì?

- A. Tăng mức thụt lề trái
- B. Căn thẳng lề trái
- C. Căn thẳng lề phải
- D. Thay đổi khoảng cách các dòng trong đoạn, giữa các đoạn.

Câu 34: Nút lệnh  dùng để làm gì?

- A. Tăng mức thụt lề trái
- B. Căn thẳng lề trái
- C. Thay đổi khoảng cách các dòng trong đoạn, giữa các đoạn.
- D. Giảm mức thụt lề trái.

Câu 35: Để in văn bản, em thực hiện lệnh:

- A. Chọn thẻ File, chọn lệnh Print
- B. Chọn thẻ Home, chọn lệnh Print
- C. Chọn lệnh Home, chọn lệnh Save
- D. Chọn thẻ Insert, chọn lệnh Blank Page.

TỔ TRƯỞNG

**BGH XÁC NHẬN
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đỗ Thị Hợp

Tạ Thúy Hà